Name: …….
Class: S6
Tel: 034.200.9294
Ngày GV giao bài: Thứ ….., ngày …../…..
Ngày HS nộp bài: Thứ ….., ngày …../…..

Grammar: ……..……
Reading: ……..……..
Mini Test: ……...

GLOBAL ENGLISH 6

UNIT 4: INVENTIONS - GRAMMAR 2 & PET READING

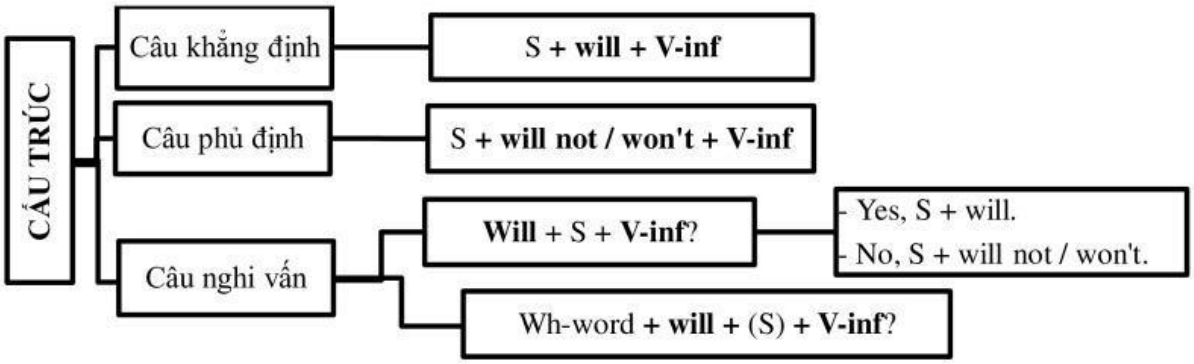
- **Lưu ý 1:** Các từ vựng mở rộng thầy cô cho ghi trong vở (nếu có) và các từ vựng mở rộng trong phiếu đề có chú thích nghĩa: con về nhà chép mỗi từ **1 dòng** để ghi nhớ nhé.
- **Lưu ý 2**: Khi làm bài tập có từ mới, các con phải tra từ điển. Sau khi tra từ điển, các con chép mỗi từ mới **1 dòng** để ghi nhớ.

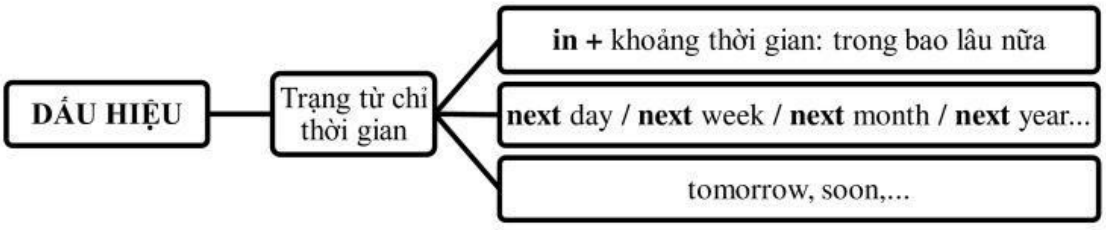
A. GRAMMAR

1. Will for future predictions (Thì tương lai đơn dự đoán về tương lai)

- Thì tương lai đơn dùng để đưa ra những **dự đoán không có căn cứ**. Những lời dự đoán này có thể sẽ xảy ra trong tương lai, nhưng chưa có căn cứ xác minh điều đó có thành sự thật hay không.

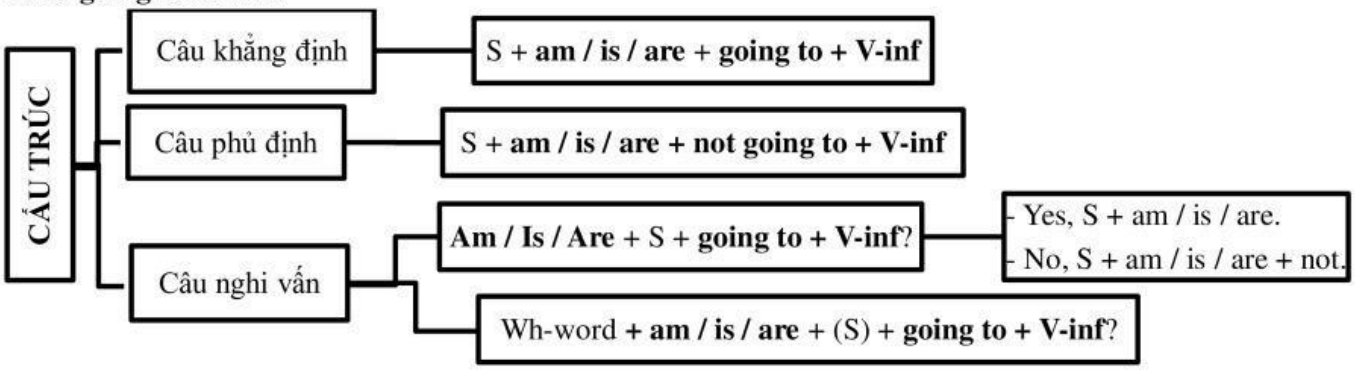
Ex: In 2100, people **will** use flying vehicles instead of cars. *(Vào năm 2100, con người sẽ sử dụng phương tiện bay thay vì ô tô.)*





***Note:** *V-inf = Verb infinitive: Động từ nguyên mẫu;* *will = 'll*

2. Be going to vs Will



LIVEWORKSHEETS

Will	Be going to
- Hành động/quyết định ngay tại **thời điểm nói.** Ví dụ: *I'll go to the market.* **- Dự đoán** dựa trên **ý kiến cá nhân**. Ví dụ: *Tom thinks his team will win.*	**- Kế hoạch/hành động** đã được **sắp đặt trước.** Ví dụ: *Jenny is going to take an exam.* **- Dự đoán** dựa trên **bằng chứng thực tế**. Ví dụ: *It's windy and cloudy. It is going to rain tomorrow.*

B. EXTRA VOCABULARY

No.	Word	Meaning	No.	Word	Meaning
1	**party planning** (n.phr)	tổ chức tiệc / sự kiện	3	**go off** (phr. v)	(đèn, điện) tắt
2	**wildlife** (n)	thế giới hoang dã	4	**lean** (v)	dựa, ngả người

Note : n = noun: danh từ, n. phr = noun phrase: cụm danh từ,
v = verb: động từ, phr. v = phrasal verb: cụm động từ.

Con học thuộc nghĩa của từ, chỉnh phát âm theo từ điển và chép vào vở mỗi từ **1 dòng** vào vở ghi.

C. HOMEWORK

Exercise 1: Choose the words from the box and complete the sentences using WILL

~~*climb*~~	finish	show	be	not be	play

0. One day, I will climb Mount Everest.

1. _____ you _____ very careful with my MP3 player?
2. I'm bored. I think _____ a computer game.
3. They _____ the project next week, I promise.
4. Mum, _____ you _____ me how to make a cake?
5. She's promised she _____ late for school tomorrow.

Exercise 2: Complete the sentences with "WILL + V" or "BE GOING TO + V"

0. I'm too tired to walk home. I think I ***___will take___*** *(**take**) a taxi.*

1. "Bye! Have a nice holiday!" – "Thanks. I _____ **(be)** back soon."
2. _____ you _____ **(travel)** around the world when you're older?
3. In the future, we _____ **(live)** on the moon.
4. I _____ **(not come)** home this weekend because of the final exam.
5. The sky is clear. I think the weather _____ **(be)** nice today.

Exercise 3: Match to make meaningful sentences

~~***0. Here, drink this. You***~~	a. present? What do you think?
1. I won't know anybody at the party!	b. sure you will have a fantastic time!
2. Will Amy like my	c. use his computer. Why don't you ask Lisa?
3. Barcelona is a beautiful city, I'm	~~***d. will feel better.***~~
4. Harry won't let you	e. I don't want to go!
5. My uncle is going to	f. fly to Rome next week because he promises to visit his friends there.

0- d	1-	2-	3-	4-	5-

LIVEWORKSHEETS

Test 5 Reading and Writing Part 2

Questions 7–13

For each question, choose the correct answer.

		Noa Mintz	Mikaila Ulmer	Jessie Chong
7	Which person is helping wildlife?	A	B	C
8	Which person has given someone a job?	A	B	C
9	Which person gets ideas for her business from nature?	A	B	C
10	Which person wants to teach children about business?	A	B	C
11	Which person has opened other companies before?	A	B	C
12	Which person is pleased that she took some good advice?	A	B	C
13	Which person thinks she has improved as a business person?	A	B	C

LIVEWORKSHEETS

Three teenage business people



Noa Mintz

Noa started a business when she was 8, holding art classes for children. Two years later, she began a party planning business for children. She doesn't think that went very well. She thinks that because she was very young, the business wasn't exactly perfect. These days, she is sure that she knows what she's doing, as she has a business that finds staff to look after other people's children. She also pays someone to help her with the business.



Mikaila Ulmer

Mikaila has opened a company called *Me and the Bees*. It sells lemonade, which is made with local honey. The drink is sold in several shops in Mikaila's home town and online, and some of the money is given to nature groups that work with bees and other insects. Mikaila also shows children and their families how to get ideas to make money. She says, 'I think I've got lots of good advice for them.'

Jessie Chong

When Jessie was really young, her parents told her that she should find something that she loved doing. She's happy she did because she thinks everyone should love their work. Jessie makes jewellery and sells it online. She looks at flowers and plants, and then uses the shapes and colours she sees in her jewellery.



LIVEWORKSHEETS

PAPER 1 READING

PART 1 Questions 1-5

For each question, choose the correct answer.

Reading Part 1 Exam Tips

- Read the text and choose the sentence which goes with it.
- Look at the layout and the graphics, as this will help you to understand the context.
- Carefully read the three possible answers.
- Read again each possible answer while checking the text and, then, decide which answer is the correct one.
- Read your answer again to check that it matches correctly.

1



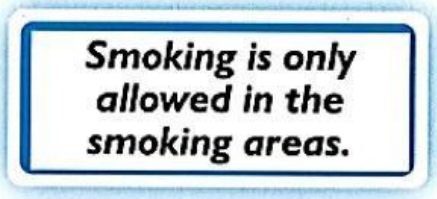
☐

A. Passengers are informed that they are not allowed to open train windows.

B. Train windows are to open only when the train has entered a station.

C. Passengers are prohibited from putting their head out of the window when the train has left the station.

2



☐

A. You are not allowed to smoke anywhere in the building.

B. There are certain places where you can smoke.

C. You must smoke if you are in one of the building's smoking areas.

3



☐

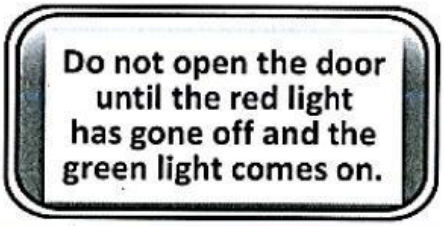
Mark is letting Ben know

A. they are not going to play tennis because of a change of plans.

B. they will go to the cinema in a few hours, so he must get ready.

C. there is a chance they might not play tennis, depending on the weather.

4



☐

A. Wait for the green light before opening the door.

B. Turn off the red light when you open the door.

C. Do not open the door when the green light is on.

5



☐

A. Anne's appointment will be a day later.

B. Anne's appointment will no longer be on Tuesday.

C. Anne's appointment will be an hour later.

LIVEWORKSHEETS